

Họ và tên: SBD: Lớp: 12C..... Phòng:

Mã đề 121

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quốc gia nào sau đây chưa thể trở thành trung tâm quyền lực trong xu thế đa cực hiện nay?

- A. Mỹ. B. Trung Quốc. C. Nga. D. Thái Lan.

Câu 2. Nội dung nào phản ánh điểm giống nhau của tổ chức Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Kết nạp thành viên không phân biệt thể chế chính trị.
B. Các quyết định đều dựa trên nguyên tắc đồng thuận.
C. Điều là sản phẩm của các cuộc chiến tranh thế giới.
D. Là biểu hiện rõ nét của xu hướng liên kết khu vực.

Câu 3. Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991)?

- A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của các quốc gia độc lập.
B. Sự vươn lên của Tây Âu, Nhật Bản nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực.
C. Sự khủng hoảng, tan rã của Liên Xô – quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa .
D. Cuộc chạy đua vũ trang đã củng cố vững chắc vị thế của Mỹ và Liên Xô.

Câu 4. Trong quan hệ quốc tế, khái niệm “đa cực” được hiểu là

- A. trạng thái địa – văn hoá toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
B. một trật tự thế giới do Mỹ đứng đầu, chi phối toàn bộ quan hệ quốc tế.
C. một trật tự thế giới mà các quốc gia vừa và nhỏ có vai trò quyết định.
D. trạng thái địa – chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.

Câu 5. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc (1945)?

- A. Sự ra đời của Liên hợp quốc có vai trò to lớn của Mỹ và Liên Xô.
B. Là biểu hiện của tinh thần hợp tác, đoàn kết vì hoà bình, an ninh thế giới.
C. Liên hợp quốc là tổ chức hợp tác khu vực lớn nhất hành tinh hiện nay.
D. Là sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị quốc tế thế kỉ XX – XXI.

Câu 6. Mục tiêu nào của Liên hợp quốc được coi là quan trọng nhất và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác?

- A. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các nước. B. Giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.
C. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. D. Điều hoà hành động của các quốc gia.

Câu 7. Nội dung nào phản ánh đúng thời cơ cho Việt Nam khi tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (2015)?

- A. Kinh tế Việt Nam xoá bỏ được tình trạng lạm phát.
B. Có cơ hội tiếp cận thị trường trong và ngoài khu vực.
C. Không phải cạnh tranh với các nền kinh tế trong khu vực.
D. Kinh tế Việt Nam loại bỏ hoàn toàn các yếu tố rủi ro.

Câu 8. Nội dung nào phản ánh đúng tác động của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1945 – 1991) đến Việt Nam?

trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là

- A. chủ động nắm bắt thời cơ, đi tắt đón đầu để vượt qua thách thức.
- B. tham gia liên minh chính trị với Mỹ và các nước phương Tây.
- C. hội nhập quốc tế để thu hút vốn đầu tư bên ngoài bằng mọi giá.
- D. xây dựng một liên minh quân sự với các nước trong khu vực.

Câu 18. Để duy trì hoà bình và an ninh thế giới sau chiến tranh, tại Hội nghị I-an-ta (2/1945), nguyên thủ Liên Xô, Mỹ, Anh thông nhất thành lập tổ chức nào?

- A. Tổ chức ASEAN.
- B. Liên hợp quốc.
- C. Hội Quốc liên.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 19. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), một trật tự thế giới mới được hình thành, thường được gọi là

- A. Trật tự thế giới đa cực.
- B. Trật tự nhất siêu, nhiều cường.
- C. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- D. Trật tự thế giới ba cực.

Câu 20. Để trở thành một cực trong xu thế đa cực, các quốc gia cần phải tăng cường sức mạnh tổng hợp dựa trên trụ cột chính là

- A. văn hoá.
- B. kinh tế.
- C. chính trị.
- D. quân sự.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1999 – 2015?

- A. Hợp bản và thông qua bản *Hiến chương ASEAN*.
- B. Hoàn thành việc kết nạp Đông Ti-mo vào ASEAN.
- C. Tham gia giải quyết vấn đề hoà bình ở Xin-ga-po.
- D. Lên án Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 22. Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào của *Hiến chương Liên hợp quốc* để giải quyết vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?

- A. Không nhận sự hỗ trợ của các tổ chức ở khu vực và quốc tế.
- B. Chủ động thương lượng, nhân nhượng để bảo đảm hoà bình.
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
- D. Tôn trọng chủ quyền và quyền tự quyết của các nước lớn.

Câu 23. Nội dung nào **không** phải là biểu hiện của những thách thức kể từ khi Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Lợi dụng xu thế hội nhập, các thế lực thù địch tìm cách chống phá.
- B. Kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. Chịu tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính từ bên ngoài.
- D. Nền kinh tế có sự chuyển biến tích cực, địa vị quốc tế được nâng cao.

Câu 24. Quốc gia nào **không** tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Thái Lan.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hóa – xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực*”.

(Trích: *Thỏa ước Ba-li II (2003)*, Nguồn: Bộ Ngoại giao)

- a. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập phản ánh quy luật tất yếu của sự hợp tác giữa các nước trong xu thế hòa hoãn Đông – Tây.
- b. Một trong những mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN là hướng tới duy trì hoà bình, ổn định của khu vực Đông Nam Á.

c. Trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, trụ cột về văn hóa – xã hội được các thành viên xác định là quan trọng nhất.

d. Theo nội dung tư liệu, Cộng đồng ASEAN ra đời và hoạt động dựa trên ba trụ cột nhằm tăng cường sự hợp tác, gắn kết giữa các nước trong khu vực.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau Chiến tranh lạnh, Đông Nam Á bước vào một thời kì phát triển mới. Một trong những nhân tố chủ đạo về nên bức tranh toàn cảnh của Đông Nam Á thời kì này là tiến trình liên kết khu vực. Chỉ trong vòng chưa đầy 10 năm, các nước Đông Nam Á đã hoàn tất quá trình khu vực hóa, được bắt đầu từ giữa thập niên 60 của thế kỷ trước, đưa ASEAN trở thành một tổ chức toàn khu vực, “một trung tâm quyền lực mới” ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương với tính thích nghi cao, sự năng động và sức sống mạnh mẽ”.

(Lương Ninh, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2007, tr.603)

a. Hiện nay, ASEAN có sự phát triển năng động và có khả năng thích nghi cao.

b. ASEAN vươn lên mạnh mẽ, trở thành một cực trong Trật tự thế giới đa cực.

c. Quá trình khu vực hóa của ASEAN được đẩy mạnh sau Chiến tranh lạnh.

d. Quá trình kết nạp thành viên của tổ chức ASEAN diễn ra nhanh chóng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được bảo đảm hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có;

Tất cả các thành viên của Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp quốc tế của họ bằng biện pháp hòa bình, sao cho không tổn hại đến hòa bình, an ninh quốc tế và công lí”.

(Trích: Điều 2, *Hiến chương Liên hợp quốc*, ngày 24-10-1945)

a. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là các quốc gia thành viên thực hiện những nghĩa vụ đảm nhận theo *Hiến chương Liên hợp quốc*.

b. Đoạn tư liệu là văn bản pháp lí giúp Liên hợp quốc ngăn chặn mọi xung đột giữa các thành viên từ khi tổ chức này thành lập.

c. Mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc là các quốc gia phải làm tròn nghĩa vụ đối với tổ chức này.

d. Mặc dù Liên hợp quốc có những nguyên tắc hoạt động chặt chẽ, nhưng hiện nay giữa một số quốc gia thành viên vẫn diễn ra chiến tranh, xung đột.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vào thập niên 1980, mối quan hệ nòng cốt giữa Tổng thống Mỹ Ri-gân và nhà lãnh đạo Liên Xô Goóc-ba chóp đã giúp giảm dần tình trạng căng thẳng của Chiến tranh lạnh. Năm 1987, hai nhà lãnh đạo đã đồng ý hủy bỏ tên lửa hạt nhân tầm trung. Năm 1989, Goóc-ba chóp cho phép các quốc gia xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bầu ra chính phủ dân chủ, và đến năm 1991, Liên Xô tan rã thành 15 nước cộng hòa độc lập. Ngày 12-3-1999, Hung-ga-ri, Ba Lan và Cộng hòa Séc gia nhập khối NATO”.

(King Fisher, *Bách khoan thư lịch sử* (Nguyễn Đức Tĩnh và Ngô Minh Châu dịch), NXB Thế giới, Hà Nội, 2016, tr.437)

a. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bắt đầu bị xói mòn và sụp đổ trong thập niên 1980.

b. Việc Liên Xô tan rã (1991) đã chính thức chấm dứt cục diện đa cực, nhiều trung tâm.

c. Chiến tranh lạnh kết thúc và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ bắt nguồn từ những nguyên nhân khác nhau, nhưng yếu tố Mỹ và Liên Xô vẫn là quyết định.

d. Cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ, nhưng nhiều di chứng của nó vẫn còn và vẫn đang tiếp diễn ở nhiều nơi trên thế giới.

----- HẾT -----

Họ và tên: SBD: Lớp: 12C..... Phòng:

Mã đề 122

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quốc gia nào sau đây chưa thể trở thành trung tâm quyền lực trong xu thế đa cực hiện nay?

- A. Nga. B. Thái Lan. C. Mỹ. D. Trung Quốc.

Câu 2. Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991)?

- A. Cuộc chạy đua vũ trang đã củng cố vững chắc vị thế của Mỹ và Liên Xô.
B. Sự khủng hoảng, tan rã của Liên Xô – quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.
C. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của các quốc gia độc lập.
D. Sự vươn lên của Tây Âu, Nhật Bản nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực.

Câu 3. Nội dung nào phản ánh đúng tác động của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1945 – 1991) đến Việt Nam?

- A. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thử thách.
B. Chiến tranh Việt Nam trở thành nơi thử nghiệm sức mạnh vũ khí tối tân của các nước lớn.
C. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không đạt được kết quả.
D. Việt Nam trở thành tâm điểm của mâu thuẫn Đông – Tây từ khi trật tự này hình thành.

Câu 4. Để trở thành một cực trong xu thế đa cực, các quốc gia cần phải tăng cường sức mạnh tổng hợp dựa trên trụ cột chính là

- A. văn hoá. B. chính trị. C. kinh tế. D. quân sự.

Câu 5. Nói toàn cầu hoá đưa đến thời cơ cho các nước đang phát triển vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia.
B. Tạo nên sự phân hoá giàu nghèo trong từng quốc gia.
C. Tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc.
D. Thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế.

Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), một trật tự thế giới mới được hình thành, thường được gọi là

- A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta. B. Trật tự thế giới đa cực.
C. Trật tự nhất siêu, nhiều cường. D. Trật tự thế giới ba cực.

Câu 7. Một trong những lí do từ sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm là

- A. kinh tế trở thành nhân tố trung tâm trong các mối quan hệ quốc tế.
B. sức mạnh của một quốc gia không còn phụ thuộc vào năng lực quân sự.
C. hoà bình và an ninh thế giới đã được bảo vệ bởi tổ chức Liên hợp quốc.
D. giữa các quốc gia không còn sự khác biệt về tư tưởng, văn hoá – xã hội.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1999 – 2015?

- A. Hoàn thành việc kết nạp Đông Ti-mo vào ASEAN.
B. Tham gia giải quyết vấn đề hoà bình ở Xin-ga-po.

C. Hợp bàn và thông qua bản *Hiến chương ASEAN*.

D. Lên án Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 9. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc (1945)?

A. Sự ra đời của Liên hợp quốc có vai trò to lớn của Mỹ và Liên Xô.

B. Là sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị quốc tế thế kỉ XX – XXI.

C. Liên hợp quốc là tổ chức hợp tác khu vực lớn nhất hành tinh hiện nay.

D. Là biểu hiện của tinh thần hợp tác, đoàn kết vì hoà bình, an ninh thế giới.

Câu 10. Mục tiêu nào của Liên hợp quốc được coi là quan trọng nhất và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác?

A. Điều hoà hành động của các quốc gia.

B. Giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.

C. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các nước.

D. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

Câu 11. Vấn đề Biển Đông có tác động như thế nào đến sự hợp tác và phát triển của Cộng đồng ASEAN?

A. Là một trong những thách thức đối với sự phát triển của Cộng đồng ASEAN.

B. Không ảnh hưởng đến quá trình hợp tác, phát triển của Cộng đồng ASEAN.

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hợp tác giữa các nước trong cộng đồng.

D. Xoá bỏ mâu thuẫn giữa các nước trong cộng đồng để cùng hợp tác, phát triển.

Câu 12. Nội dung nào **không** phải là xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Quốc tế hoá – toàn cầu hoá.

B. Đối đầu giữa các cường quốc lớn.

C. Đối thoại, hợp tác cùng phát triển.

D. Đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 13. Để duy trì hoà bình và an ninh thế giới sau chiến tranh, tại Hội nghị I-an-ta (2/1945), nguyên thủ Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập tổ chức nào?

A. Hội Quốc liên.

B. Liên hợp quốc.

C. Tổ chức ASEAN.

D. Liên minh châu Âu.

Câu 14. Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Hoà bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

B. Xu thế toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ.

C. Hai cường quốc Mỹ – Liên Xô đối đầu gay gắt.

D. Các nước đều tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 15. Nội dung nào phản ánh đúng thời cơ cho Việt Nam khi tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (2015)?

A. Kinh tế Việt Nam loại bỏ hoàn toàn các yếu tố rủi ro.

B. Không phải cạnh tranh với các nền kinh tế trong khu vực.

C. Có cơ hội tiếp cận thị trường trong và ngoài khu vực.

D. Kinh tế Việt Nam xoá bỏ được tình trạng lạm phát.

Câu 16. Điểm khác nhau trong mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô giai đoạn đầu những năm 70 (thế kỉ XX) đến năm 1991 so với giai đoạn năm 1945 đến đầu những năm 70 (thế kỉ XX) là

A. trở thành đồng minh của nhau trong các quan hệ quốc tế.

B. đối đầu căng thẳng với nhau về kinh tế, chính trị, quân sự,...

C. nâng cao mối quan hệ, trở thành đối tác chiến lược toàn diện.

D. Chiến tranh lạnh vẫn diễn ra nhưng đã xuất hiện xu thế hoà hoãn.

Câu 17. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gặp nhiều trở ngại chủ yếu là do

A. không có sự tương đồng về văn hoá giữa các nước trong khu vực.

B. tác động của Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.

C. nguyên tắc hoạt động không phù hợp với một số quốc gia.

D. các nước thực hiện chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

Câu 18. Nội dung nào **không** phải là biểu hiện của những thách thức kể từ khi Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- B. Nền kinh tế có sự chuyển biến tích cực, địa vị quốc tế được nâng cao.
- C. Chịu tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính từ bên ngoài.
- D. Lợi dụng xu thế hội nhập, các thế lực thù địch tìm cách chống phá.

Câu 19. Quốc gia nào **không** tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thái Lan.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Việt Nam.

Câu 20. Trong quan hệ quốc tế, khái niệm “đa cực” được hiểu là

- A. một trật tự thế giới mà các quốc gia vừa và nhỏ có vai trò quyết định.
- B. trạng thái địa – văn hoá toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
- C. một trật tự thế giới do Mỹ đứng đầu, chi phối toàn bộ quan hệ quốc tế.
- D. trạng thái địa – chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.

Câu 21. Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào của *Hiến chương Liên hợp quốc* để giải quyết vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?

- A. Tôn trọng chủ quyền và quyền tự quyết của các nước lớn.
- B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
- C. Chủ động thương lượng, nhân nhượng để bảo đảm hoà bình.
- D. Không nhận sự hỗ trợ của các tổ chức ở khu vực và quốc tế.

Câu 22. Nội dung nào phản ánh điểm giống nhau của tổ chức Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Kết nạp thành viên không phân biệt thể chế chính trị.
- B. Các quyết định đều dựa trên nguyên tắc đồng thuận.
- C. Là biểu hiện rõ nét của xu hướng liên kết khu vực.
- D. Điều là sản phẩm của các cuộc chiến tranh thế giới.

Câu 23. Trong bối cảnh quốc tế đang diễn ra theo nhiều xu thế mới với những diễn biến phức tạp, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là

- A. xây dựng một liên minh quân sự với các nước trong khu vực.
- B. tham gia liên minh chính trị với Mỹ và các nước phương Tây.
- C. chủ động nắm bắt thời cơ, đi tắt đón đầu để vượt qua thách thức.
- D. hội nhập quốc tế để thu hút vốn đầu tư bên ngoài bằng mọi giá.

Câu 24. “*Xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á*” là một trong những mục tiêu của

- A. Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
- B. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
- C. Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
- D. Cộng đồng kinh tế ASEAN.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Vào thập niên 1980, mối quan hệ nòng cốt giữa Tổng thống Mỹ Ri-gân và nhà lãnh đạo Liên Xô Góóc-ba chốp đã giúp giảm dần tình trạng căng thẳng của Chiến tranh lạnh. Năm 1987, hai nhà lãnh đạo đã đồng ý hủy bỏ tên lửa hạt nhân tầm trung. Năm 1989, Góóc-ba chốp cho phép các quốc gia xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bầu ra chính phủ dân chủ, và đến năm 1991, Liên Xô tan rã thành 15 nước cộng hòa độc lập. Ngày 12-3-1999, Hung-ga-ri, Ba Lan và Cộng hòa Séc gia nhập khối NATO*”.

(King Fisher, *Bách khoan thư lịch sử* (Nguyễn Đức Tĩnh và Ngô Minh Châu dịch), NXB Thế giới, Hà Nội, 2016, tr.437)

a. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bắt đầu bị xói mòn và sụp đổ trong thập niên 1980.

- b.** Cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ, nhưng nhiều di chứng của nó vẫn còn và vẫn đang tiếp diễn ở nhiều nơi trên thế giới.
- c.** Chiến tranh lạnh kết thúc và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ bắt nguồn từ những nguyên nhân khác nhau, nhưng yếu tố Mỹ và Liên Xô vẫn là quyết định.
- d.** Việc Liên Xô tan rã (1991) đã chính thức chấm dứt cục diện đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau Chiến tranh lạnh, Đông Nam Á bước vào một thời kì phát triển mới. Một trong những nhân tố chủ đạo vẽ nên bức tranh toàn cảnh của Đông Nam Á thời kì này là tiến trình liên kết khu vực. Chỉ trong vòng chưa đầy 10 năm, các nước Đông Nam Á đã hoàn tất quá trình khu vực hóa, được bắt đầu từ giữa thập niên 60 của thế kỷ trước, đưa ASEAN trở thành một tổ chức toàn khu vực, “một trung tâm quyền lực mới” ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương với tính thích nghi cao, sự năng động và sức sống mạnh mẽ”.

(Lương Ninh, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2007, tr.603)

- a.** Quá trình kết nạp thành viên của tổ chức ASEAN diễn ra nhanh chóng.
- b.** ASEAN vươn lên mạnh mẽ, trở thành một cực trong Trật tự thế giới đa cực.
- c.** Hiện nay, ASEAN có sự phát triển năng động và có khả năng thích nghi cao.
- d.** Quá trình khu vực hóa của ASEAN được đẩy mạnh sau Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hóa – xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực”.

(Trích: *Thỏa ước Ba-li II (2003)*, Nguồn: Bộ Ngoại giao)

- a.** Một trong những mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN là hướng tới duy trì hòa bình, ổn định của khu vực Đông Nam Á.
- b.** Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập phản ánh quy luật tất yếu của sự hợp tác giữa các nước trong xu thế hòa hoãn Đông – Tây.
- c.** Trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, trụ cột về văn hóa – xã hội được các thành viên xác định là quan trọng nhất.
- d.** Theo nội dung tư liệu, Cộng đồng ASEAN ra đời và hoạt động dựa trên ba trụ cột nhằm tăng cường sự hợp tác, gắn kết giữa các nước trong khu vực.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được bảo đảm hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có;

Tất cả các thành viên của Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp quốc tế của họ bằng biện pháp hòa bình, sao cho không tổn hại đến hòa bình, an ninh quốc tế và công lí”.

(Trích: Điều 2, *Hiến chương Liên hợp quốc*, ngày 24-10-1945)

- a.** Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là các quốc gia thành viên thực hiện những nghĩa vụ đảm nhận theo *Hiến chương Liên hợp quốc*.
- b.** Mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc là các quốc gia phải làm tròn nghĩa vụ đối với tổ chức này.
- c.** Mặc dù Liên hợp quốc có những nguyên tắc hoạt động chặt chẽ, nhưng hiện nay giữa một số quốc gia thành viên vẫn diễn ra chiến tranh, xung đột.
- d.** Đoạn tư liệu là văn bản pháp lí giúp Liên hợp quốc ngăn chặn mọi xung đột giữa các thành viên từ khi tổ chức này thành lập.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM
(Đề chính thức)

I. Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6 điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm).

Mã đề Câu	121	122	123	124
1	D	B	A	B
2	A	A	C	B
3	D	A	A	C
4	D	C	B	C
5	C	D	D	B
6	C	A	D	D
7	B	A	B	D
8	D	C	B	B
9	B	C	C	A
10	C	D	C	A
11	C	A	B	B
12	A	B	D	C
13	A	B	A	D
14	D	C	D	D
15	B	C	C	C
16	D	D	B	C
17	A	B	D	D
18	B	B	B	D
19	C	D	A	A
20	B	D	B	B
21	A	B	A	D
22	C	A	D	A
23	D	C	D	B
24	B	B	C	C

II. Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm: Trả lời đúng mỗi lệnh hỏi trong mỗi câu được 0,25 điểm).

1. Mã đề 121:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a) Sai.	a) Đúng.	a) Đúng.	a) Sai.
	b) Đúng.	b) Sai.	b) Sai.	b) Sai.
	c) Sai.	c) Đúng.	c) Sai.	c) Đúng.
	d) Đúng.	d) Sai.	d) Đúng.	d) Đúng.

2. Mã đề 122:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a) Sai.	a) Sai.	a) Đúng.	a) Đúng.
	b) Đúng.	b) Sai.	b) Sai.	b) Sai.
	c) Đúng.	c) Đúng.	c) Sai.	c) Đúng.
	d) Sai.	d) Đúng.	d) Đúng.	d) Sai.

3. Mã đề 123:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a) Sai.	a) Sai.	a) Sai.	a) Sai.
	b) Đúng.	b) Đúng.	b) Đúng.	b) Đúng.
	c) Đúng.	c) Sai.	c) Đúng.	c) Sai.
	d) Sai.	d) Đúng.	d) Sai.	d) Đúng.

4. Mã đề 124:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a) Sai.	a) Đúng.	a) Đúng.	a) Đúng.
	b) Đúng.	b) Sai.	b) Đúng.	b) Đúng.
	c) Đúng.	c) Đúng.	c) Sai.	c) Sai.
	d) Sai.	d) Sai.	d) Sai.	d) Sai.
